|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần****Từ ngày đến ngày** | **Ngày dạy** | **Buổi** | **Tiết** | **Lớp** | **Tiết PPCT** |
| Tuần 4Từ ngày 29/ 9 đến 5/10/2025 | Thứ 2- 29/9/2025 | Sáng | 5 | 8A | 7 |
| Thứ 4- 1/10/2025 | 4 | 8B |
| Thứ 4 - 1/10/2025 | 1 | 8A | 8 |
| Thứ 5- 2/10/2025 | 1 | 8B |

**Tiết 7, 8 - BÀI 4: BẢN VẼ LẮP**

**(2 tiết)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Đọc được bản vẽ lắp đơn giản.

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung:**

***Năng lực giao tiếp và hợp tác:***

Trao đổi, thảo luận với các bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

***Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:***

**-** Dựa trên những hiểu biết của cá nhân và những thông tin trong sách giáo khoa để giải quyết vấn đề.

**-** Đề xuất các ý tưởng, phương án để thảo luận, giải quyết các vấn đề nêu ra trong bài học.

***Năng lực tự chủ, tự học:***

**-** Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trong bài học.

**-** Tham gia thảo luận, trình bày, diễn đạt các ý tưởng, làm việc nhóm hiệu quả

**2.2. Năng lực công nghệ:**

***Năng lực nhận thức công nghệ:***

- Nhận thức công nghệ: Mô tả được nội dung của bản vẽ lắp, chỉ ra được điểm khác biệt của bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp.

- Giao tiếp công nghệ: Đọc được trình tự, nội dung của bản vẽ lắp đơn giản.

- Sử dụng công nghệ: Sử dụng bản vẽ lắp để lắp ráp những sản phẩm đơn giản hoặc lắp ráp những sản phẩm gia dụng trong gia đình.

*( HSKT Lữ , Lộc : Mô tả được nội dung của bản vẽ lắp, đọc được trình tự nôi dung của BVL)*

**3. Phẩm chất**

- Trung thực: Khách quan, công bằng trong các hoạt động, nhận xét, đánh giá.

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Đồ dùng dạy học: Máy tính, máy chiếu , Tranh ảnh : Hình 4.1; Hình 4.2; Hình 4.3, Hình 4.4, Hình 4.5, Hình 4.6, Hình 4.7, Hình 4.8.

- Phiếu bài tập số 1, 2, 3

**2. Học sinh:**

- Bảng nhóm.

- Xem trước bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Huy động khả năng quan sát của học sinh; phát hiện ra một số điểm khác biệt giữa bản vẽ lắp và bản vẽ chi tiết, kích thích sự tò mò, sự hứng thú, tâm thế của HS ngay từ đầu.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu quan sát Hình 4.1 SGK, sự hiểu biết của bản thân trả lời câu hỏi về bản vẽ lắp.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS:

- Bản vẽ chi tiết gồm có: hình biểu diễn, yêu cầu kĩ thuật, khung tên, kích thước.

- Bản vẽ lắp gồm có: hình biễu diễn, bảng kê, khung tên, kích thước.

Bản vẽ lắp có nội dung bảng kê, bản vẽ kĩ thuật có yêu cầu kỹ thuật.

 **d) Tổ chức thực hiện:** Thảo luận nhóm, KTDH động não

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 4.1 SGK, trả lời câu hỏi: Hình 4.1 là một bản vẽ lắp. Hãy quan sát và cho biết có những điểm khác biệt nào so với bản vẽ chi tiết?

*( HSKT cùng quan sát với bạn cùng bàn có sự hướng dẫn của GV)*

**\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS quan sát, thảo luận, suy nghĩ câu trả lời.

**\* Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:** GV gọi đại diện một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung:

**\* Đánh giá kết quả thực hiện:**

GV định hướng cho HS cách nhận xét, so sánh điểm khác biệt, chú ý cách bố trí các nội dung trên bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp.

- GV khái quát hóa và dẫn dắt HS vào bài học mới: Trong thực tế chúng ta thường gặp các vật thể do nhiều chi tiết hợp thành như: cây bút máy ( Thân viết, đầu viết, nắp viết )hay phức tạp hơn là bộ vòng đai, bộ ròng rọc…Vậy cách lắp ghép các chi tiết đó lại với nhau, thể hiện trên bản vẽ như thế nào? Ta cùng nghiên cứu bài học hôm nay, bài 4. Bản vẽ lắp.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động I: Tìm hiểu về nội dung của bản vẽ lắp.**

**I. Nội dung bản vẽ lắp**

**a) Mục tiêu:** Mô tả được công dụng và nội dung cơ bản của bản vẽ lắp

**b) Nội dung:** HS đọc nội dung mục I SGK trang 24, quan sát Hình 4.2, 4.3; 4.4, 4.5 SGK, thảo luận nhóm (4, 5 HS) trả lời câu hỏi trong phiếu học tập số 1.

**c) Sản phẩm**: Dự kiến sản phẩm:

**I. Nội dung của bản vẽ lắp:**

*Bản vẽ lắp là bvkt thể hiện một sản phẩm gồm nhiều chi thiết lắp ráp tạo thành. Bản vẽ lắp dùng cho quá trình thiết kế , lắp ráp, kiểm tra và sử dụng sản phẩm.*

*Nội dung của bản vẽ lắp được tóm tắt theo sơ đồ sau:*

**

*- Các hình biễu diễn: gồm hình chiếu, hình cắt… diễn tả, hình dạng, cấu tạo của chi tiết.*

*- Kích thước: kích thước xác định độ lớn của chi tiết.*

*- Bảng kê: gồm số thứ tự, tên gọi chi tiêts, số lượng, vật liệu.*

*- Khung tên: tên sản phẩm, tỉ lệ, kí hiệu bản vẽ, nơi thiết kế…*

**d) Tổ chức thực hiện:** Thảo luận nhóm, KTDH động não, khăn trải bàn

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ**:

GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ như mục Nội dung theo kĩ thuật khăn trải bàn.

PHIẾU HỌC TẬP 1

H1. Trên bản vẽ lắp, thường diễn tả những thông tin gì?

H2. Bản vẽ lắp thường dùng để làm gì?

H3. Bản vẽ lắp bao gồm những nội dung nào?

GV phát phiếu học tập

 

*( HSKT : Bản vẽ lắp bao gồm những nội dung nào?)*

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

*-* HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.

- GV hỗ trợ, quan sát.

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- GV lần lượt yêu cầu từng nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi. Nhóm báo cáo trả lời, phản biện.

Phương án đánh giá: Các nhóm tiến hành tự đánh giá và đánh giá sản phẩm của nhóm bạn theo phiếu đánh giá tiêu chí (rubric). Sau khi đánh giá xong, các nhóm báo cáo số điểm, thư ký tổng hợp lên bảng.

- GV kết hợp đánh giá quá trình và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua sản phẩm học tập:Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của nhóm, nhận xét phần đặt câu hỏi và phản biện của các nhóm, đánh giá điểm theo phiếu đánh giá theo tiêu chí.

**\* Kết luận, nhận định:**

- GV nêu nhận xét, tổng quát lại kiến thức.

- Gv cho hs qs các hình 4.3, 4.4. 4.5 giải thích thêm: Trong kĩ thuật mối ghép đinh tán thường được dùng để ghép các chi tiết dạng tấm. Thân đinh tán được luồn qua lỗ của các chi tiết được ghép (hình 4.3a), sau đó dùng búa tán đầu còn lại thành mũ (hình .4.3b). Mối ghép bằng chốt (hình 4.4 ) và mối ghép bu lông, đai ốc (hình 4.5) cũng được sử dụng nhiều trong thực tế.

**Hoạt động II: Tìm hiều về đọc bản vẽ lắp**

**a) Mục tiêu:** Mô tả được trình tự đọc bản vẽ lắp.

**b) Nội dung:** HS đọc được trình tự đọc bản vẽ lắp và nêu được nội dung tương ứng với từng trình tự đọc bản vẽ lắp.

**c) Sản phẩm:** Phiếu bài tập 2 bảng 4.1 SGK trang 25.

**d) Tổ chức thực hiện**: Thảo luận nhóm, KTDH động não, trình bày 1 phút

**\*GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS đọc nội dung mục II SGK trang 25, quan sát hình 4.6, phát phiếu học tập số 2.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình tự đọc** | **Nội dung cần tìm hiểu** | **Kết quả đọc bộ bản lề** |
| 1. Khung tên | Tên gọi sản phẩmTỉ lệ bản vẽ |  |
| 2. Bảng kê | Tên gọi chi tiết và số lượng |  |
| 3. Hình biểu diễn | Tên gọi hình chiếuCác hình biễu diễn khác |  |
| 4. Kích thước | Kích thước chungKích thước lắp rápKích thước xác định khoảng cách giữa các chi tiết |  |
| 5. Phân tích chi tiết | vị trí các chi tiết |  |
| 6. Tổng hợp | Trình tự tháo lắp |  |

Yêu cầu hs thảo luận nhóm nhỏ, đọc bản vẽ lắp bộ bản lề hoàn thành ghi vào cột thứ 3 của phiếu học tập..

Chú ý khi bản lề trái và bản lề phải được lắp với bộ phận khác thì trình tự tháo, lắp cần phải thay đổi phù hợp với thực tế

*( HSKT đọc được trình tự của bản vẽ lắp- đọc được nội dung của bản vẽ lắp)*

*\** **HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS quan sát hình, đọc thông tin SGK, thực hiện yêu cầu Gv đưa ra.

- GV theo dõi, giúp đỡ hs trong quá trình hs thảo luận.

- Thảo luận và thống nhất câu trả lời, báo với thầy cô và đặt câu hỏi quan tâm. .

**\* Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**

- GV lần lượt yêu cầu từng nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi. Nhóm báo cáo trả lời, phản biện.

*-(Nhóm hỗ trợ cho HSKT trình bày phần đọc trình tự bản vẽ lắp, đọc nội dung của bản vẽ lắp)*

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

- Giáo viên phát bảng rubric cho từng nhóm, hướng dẫn các nhóm đánh giá theo bộ tiêu chí và ghi rõ số điểm đạt được cho mỗi nhóm.

- Các nhóm tiến hành tự đánh giá và đánh giá sản phẩm của nhóm bạn theo phiếu đánh giá tiêu chí (rubric). Sau khi đánh giá xong, các nhóm báo cáo số điểm, thư ký tổng hợp lên bảng.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm sau hoạt động của các nhóm, nhận xét quá trình thảo luận của các nhóm, đồng thời, nhận xét chung và cụ thể một số phiếu đánh giá của các nhóm.

- GV định hướng thêm để HS thảo luận :

? Em có nhận xét gì về trình tự đọc của 2 loại bản vẽ: bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp?

- GV nhận xét, tuyên dương và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

**C. LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Đọc được bản vẽ lắp bộ giá đỡ.

**b) Nội dung:** yêu cầu đọc bản lắp ở hình 4.8 và ghi kết quả đọc bản vẽ vào bảng mẫu 4.1.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập 3, bảng 4.2..

**PHIẾU HỌC TẬP 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trình tự đọc** | **Nội dung cần tìm hiểu** | **Kết quả đọc bộ giá đỡ** |
| 1. Khung tên | Tên gọi sản phẩmTỉ lệbản vẽ | - Bộ giá đỡ- 1:2 |
| 2. Bảng kê | Tên gọi chi tiết và số lượng | - Gía đỡ- 2- trục-1 |
| 3. Hình biểu diễn | Tên gọi hình chiếuCác hình biễu diễn khác | - hình chiếu đứng - hình chiếu bằng- hình chiếu cạnh |
| 4. Kích thước | Kích thước chungKích thước lắp rápKích thước xác định khoảng cách giữa các chi tiết | - 186, 60, 60- Kích thước lắp giữa chi tiết 1 và chi tiết 2 có đk 20.- 156, 30 |
| 5. Phân tích chi tiết | vị trí các chi tiết | Tô màu các chi tiết để phân biệt ranh giới mỗi chi tiết. |
| 6. Tổng hợp | Trình tự tháo lắp | - Tháo 2-1- Lắp 1-2- Đỡ trục và con lăn. |

**d) Tổ chức thực hiện:** Thảo luận cặp đôi, KTDH động não, trình bày 1 phút

**\* GV giao nhiệm vụ học tập**

- GV treo tranh bản vẽ lắp bộ giá đỡ cho HS quan sát.

-Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi đọc bản vẽ lắp bộ giá đỡ hoàn thiện phiếu học tập 3

*( HSKT đọc được trình tự đọc bản lắp bộ giá đỡ )*

**\* HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát tranh 4.8

- Hoạt động cặp đôi thảo luận và thống nhất câu trả lời, ghi vào cột thứ 3 theo mẫu bảng 4.1

**\* Báo cáo, thảo luận**

- GV quan sát các nhóm làm việc, yêu cầu 1 vài nhóm cặp đôi lên trưng bầy sản phẩm của mình trên bảng, yêu cầu cả lớp quan sát.

*(HSKT báo cáo trình đọc bản vẽ lắp bộ giá đỡ)*

**\* Kết luận, nhận định**

- GV hướng dẫn các nhóm nhận xét và cùng tìm ra đáp án đúng dựa theo phiếu học tập số 3 như mục sản phẩm.

- GV nhận xét, đánh giá.

**Hoạt động 2.4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Hs vận dụng được kiến thức xác định được bản vẽ lắp của các sản phẩm trong gia đình, dựa vào bản vẽ lắp có thể lắp ráp các chi tiết của sản phẩm.

**b) Nội dung:** Kết nối kiến thức đã học để vận dụng tìm hiểu một số sản phẩm ở gia đình được lắp ráp từ bao nhiêu chi tiết? Vai trò của từng chi tiết trong sản phẩm

**c) Sản phẩm:** Bảng kê các sản phẩm đơn giản trong gia đình và liệt kê các chi tiết lắp ghép nên sản phẩm đó, vai trò của từng chi tiết trong sản phẩm.

**d) Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ** về nhà cho HS và yêu cầu HS nghiêm túc thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ ở nhà và nộp lại vào buổi học tới.

1. Hãy kể một số sản phẩm đơn giản trong gia đình em và cho biết sản phẩm đó được tạo bởi bao nhiêu chi tiết?

2. Trao đổi với người thân và bạn bè về cách vẽ bản vẽ lắp và cách lắp ráp các sản phẩm đơn giản trong gia đình.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

*-* HS nghiêm túc thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

- Hướng dẫn HS tra cứu thông tin trên internet để tìm hiểu việc người ta sử dụng phần mềm để vẽ bản vẽ lắp.

**\* Báo cáo, thảo luận***:* GV yêu cầu 1-2 HS báo cáo kết quả của mình vào tiết học sau.

**\* Kết luận, nhận định:**GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và chốt lại một số ý kiến cơ bản.

**Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Hướng dẫn HS tra cứu thông tin trên internet để tìm hiểu người ta sử dụng phần mềm nào để vẽ được bản vẽ lắp như vậy?

- Xem và chuẩn bị trước bài: **Bản vẽ nhà.**

PHỤ LỤC

RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHÓM

Nhóm ……………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| T T | Tiêu chí đánh giá | Mô tả mức chất lượng | Điểm chấm theo nhóm |
| Xuất sắc | Tốt | Đạt yêu cầu | Chưa đạt | 1 | 2 |  3 | 4 | 5 | 6 |
| 10-9 | 8-7 | 6-5 | 4-0 |
| 1 | Hình thức báo cáo | Đẹp, rõ, không lỗi chính tả | Đẹp, rõ nhưng còn lỗi chính tả | Rõ ràng, còn lỗi chính tả | Đơn điệu, chữ nhỏ, còn lỗi chính tả |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Nội dung báo cáo | Đảm bảo đúng và đủ các nội dung báo cáo. | Đảm bảo đúng các nội dung nhưng thiếu không quá 02 nội dung. | Đảm bảo đúng các nội dung nhưng thiếu không quá 05 nội dung. |  Thiếu ít nhất từ 06 nội dung. |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Kỹ năng trình bày | Nói to rõ, tự tin, thuyết phục, có giao lưu người nghe | Nói to rõ, tự tin, có giao lưu người nghe | Nói không rõ, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe | Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe |  |  |  |  |  |  |
| Điểm tổng |  |  |  |  |  |  |
| Xếp loại |  |  |  |  |  |  |

Xếp loại: Xuất sắc: 27-30 điểm; Tốt: từ 21-26 điểm; Đạt: từ 15-20 điểm; Chưa đạt: 0 đến 14 điểm